TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2026/HS-ST
Ngày 19 - 01 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Huận và Ông Hoàng Công Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Tùng, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2025/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Phạm C; giới tính: Nam; sinh ngày 10 tháng 10 năm 1980 tại xã N, tỉnh Quảng Trị; nơi đăng ký cư trú: thôn C, xã N, tỉnh Quảng Trị; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; trình độ học vấn: không học; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Phạm B, sinh năm 1958 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1959; vợ: Mai Thị H, sinh năm 1980, con: có 03 đứa, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án: bị Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ, tại bản án số 41/2024/HS-ST, ngày 30/9/2024; tiền sự: không; nhân thân: bị Công an huyện Q, tỉnh Quảng Bình xử phạt số tiền 500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc", tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 000006 ngày 05/02/2010; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Q kể từ ngày 08 tháng 10 năm 2025 đến ngày 06 tháng 11 năm 2025, được thay thế biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh" cho đến nay. Có mặt.

2. Hoàng Hữu C1; giới tính: Nam; sinh ngày 26 tháng 7 năm 1971 tại xã N, tỉnh Quảng Trị; nơi đăng ký cư trú: thôn T, xã N, tỉnh Quảng Trị; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; trình độ học vấn: lớp 3/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Hoàng Trung T1 và bà Nguyễn Thị T2 (đều đã chết); vợ: Nguyễn Thị T3, sinh năm 1974, con: có 04 đứa, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh 2001; tiền án: không; tiền sự: bị Công an thị xã B, tỉnh Quảng Bình xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc", tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0011340 ngày 11/11/2024. Nhân thân: bị Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2015/HSST ngày 14/4/2015 và 18 tháng cải tạo không giam giữ, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2020/HSST ngày 23/9/2020; bị Công an thị xã B, tỉnh Quảng Bình xử phạt số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi "Đánh bạc", tại Quyết định xử phạt hành chính số 0011340 ngày 11/11/2024. Bị cáo bị tạm giữ tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Q kể từ ngày 08 tháng 10 năm 2025 đến ngày 14 tháng 10 năm 2025, được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay. Có mặt.

3. Mai Khương; giới tính: Nam; sinh ngày 01 tháng 6 năm 1971 tại xã N, tỉnh Quảng Trị; nơi đăng ký cư trú: thôn C, xã N, tỉnh Quảng Trị; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; trình độ học vấn: không học; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Mai K và bà Cao Thị T4 (đều đã chết); vợ: Phạm Thị L, sinh năm 1972; con: có 09 đứa, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: bị Công an huyện Q, tỉnh Quảng Bình xử phạt số tiền 5.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc, chứa bạc", tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 000005 ngày 05/02/2010; bị Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xử phạt 12.000.000 đồng tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2015/HSST ngày 14/4/2015. Bị cáo bị tạm giữ tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Q kể từ ngày 08 tháng 10 năm 2025 đến ngày 14 tháng 10 năm 2025, được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay. Có mặt.

4. Nguyễn Văn S; giới tính: Nam; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1980 tại xã N, tỉnh Quảng Trị; nơi đăng ký cư trú: thôn C, xã N, tỉnh Quảng Trị; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; trình độ học vấn: lớp 5/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Nguyễn T5 (đã chết) và bà Phạm Thị V, sinh năm 1949; vợ: Nguyễn Thị Quý H1, sinh năm 1983; con: có 06 đứa, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Q kể từ ngày 08 tháng 10 năm 2025 đến ngày 14 tháng 10 năm 2025, được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 08/10/2025, Nguyễn Văn S, Mai K1 và Phạm C đến nhà của Hoàng Hữu C1 tại thôn T, xã N chơi. Tại đây, các đối tượng rủ

nhau đánh bạc dưới hình thức đánh bài "phỏm" được thua bằng tiền và cùng đồng ý tham gia. Hoàng Hữu C1 lấy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, 01 tấm chăn để các đối tượng đánh bạc. Các đối tượng ngồi theo chiều kim đồng hồ, thứ tự Cường đến S, K1 và C, không thay đổi vị trí trong quá trình đánh bạc. Hình thức chơi và tỷ lệ thắng thua được các đối tượng quy ước như sau: Các đối tượng sử dụng bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, nếu bài có "Phỏm" là bộ ba quân bài trở lên có cùng chất (cơ, rô, chuồn hoặc bích) và số phải liên tiếp nhau hoặc bộ B1 bài trở lên cùng số (555, KKK). Khi bắt đầu mỗi người được chia 09 quân bài, riêng người chia được chia 10 quân bài và được đánh trước, số bài còn lại đặt giữa "sòng" để bốc. Trường hợp người chơi ăn quân bài của người trước để tạo "phỏm" thì người bị ăn quân bài đó phải trả 50.000 đồng cho người ăn, quân bài đã "ăn" sẽ không được đánh ra. Nếu không ăn quân bài mà người liền kề phía trước đánh ra thì người đó sẽ bốc 01 quân bài từ số bài còn dư để giữa "sòng". Sau khi ăn hoặc bốc bài, người chơi phải đánh ra một quân bài. Ván bài kết thúc khi có người hạ "phỏm" và trên tay không còn quân bài nào để tính điểm; trường hợp này được gọi là "ù". Khi đó, mỗi người thua phải trả cho người "ù" số tiền 250.000 đồng. Nếu người nào để cho người khác ăn ba quân bài gọi là "ù đền" và người đó phải trả cho người "ù" số tiền 750.000 đồng, những người chơi khác không phải trả tiền. Nếu không có ai "ù" thì cho đến khi giữa "sòng" hết số bài còn dư thì sẽ hạ "phỏm" lúc này tất cả sẽ tính điểm các quân bài còn lại, điểm bài là cộng giá trị các quân bài để tính điểm (quân A là 1 điểm, J,Q,K lần lượt 11,12,13 điểm). Người ít điểm nhất là thắng và ăn tất cả (nếu người chơi cùng số điểm thì ai hạ "phỏm" trước người đó sẽ thắng) và nhận được từ người về nhì 50.000 đồng, thứ ba 100.000 đồng, thứ tư 150.000 đồng, người nào không có "phỏm" thì gọi là "cháy" và phải trả cho người thắng 200.000 đồng. Khi tham gia đánh bạc Nguyễn Văn S sử dụng số tiền 850.000 đồng, Mai K1 sử dụng số tiền 1.400.000 đồng, Hoàng Hữu C1 sử dụng số tiền 1.800.000 đồng, Phạm C sử dụng số tiền 1.000.000 đồng. Đến 15 giờ 15 phút cùng ngày, trong lúc các đối tượng S, K1, C và C1 đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tại "sòng" bạc và trên người của các đối tượng số tiền 5.050.000 đồng.

- Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã thu giữ được các vật chứng gồm: Tiền Ngân hàng N 5.050.000 đồng; trong đó: thu giữ từ Hoàng Hữu C1 số tiền 1.300.000 đồng, Nguyễn Văn S số tiền 1.050.000 đồng, Mai K1 số tiền 1.850.000 đồng và Phạm C số tiền 850.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ loại 52 quân bài màu xanh, đã qua sử dụng; 01 chăn vải màu xám, có họa tiết hoa, kích thước (1,6 x 2) mét, đã qua sử dụng.

Cáo trạng số 16/CT-VKSKV3 ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 đã truy tố các bị cáo Phạm C, Hoàng Hữu C1, Mai K1 và Nguyễn Văn S về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh Quảng Trị giữ quyền công tố và luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên các bị cáo Phạm C, Hoàng Hữu C1, Mai K1, Nguyễn Văn S phạm tội "Đánh bạc".

+ Về hình phạt:

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Phạm C từ 07 (bảy) đến 09 (chín) tháng tù, tổng hợp với hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số số 41/2024/HS-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình; trong đó, bị cáo đã chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ kể từ ngày 07/11/2024 đến ngày xét xử 19/01/2025, đã chấp hành 14 tháng 12 ngày, còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 03 ngày, quy đổi thành 01 ngày tù; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án từ 07 tháng 01 ngày tù đến 09 tháng 01 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ 08/10/2025 đến ngày 06/11/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Áp dụng các khoản 1, 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Hữu C1, Mai K1 và Nguyễn Văn S; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hữu C2, xử phạt:

Bị cáo Hoàng Hữu C1 từ 21 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 08/10/2025 đến ngày 14/10/2025, tương ứng 07 ngày, được quy đổi 01 ngày tạm giữ thành 03 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn còn lại buộc bị cáo phải chấp hành. Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Bị cáo Mai K1 từ 18 đến 21 tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 08/10/2025 đến ngày 14/10/2025, tương ứng 07 ngày, được quy đổi 01 ngày tạm giữ thành 03 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn còn lại buộc bị cáo phải chấp hành. Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn S từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 08/10/2025 đến ngày 14/10/2025, tương ứng 07 ngày, được quy đổi 01 ngày tạm giữ thành 03 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn còn lại buộc bị cáo phải chấp hành. Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Hoàng Hữu C1 và Mai K1, Nguyễn Văn S do không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) chăn vải màu xám,

có họa tiết hoa, kích thước (1,6x2) mét, đã qua sử dụng; tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 5.050.000 đồng do liên quan đến tội phạm.

+ Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhất trí toàn bộ nội dung Cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh Quảng Trị đã truy tố, không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Chiều ngày 08/10/2025, tại nhà ở của Hoàng Hữu C1 tại thôn T, xã N, tỉnh Quảng Trị, các bị cáo Phạm C, Hoàng Hữu C1, Phạm K2 và Nguyễn Văn S đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức "Phỏm". Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.050.000 đồng, trong đó: Phạm C sử dụng số tiền 1.000.000 đồng, Hoàng Hữu C1 sử dụng số tiền 1.800.000 đồng, Mai K1 sử dụng số tiền 1.4000.000 đồng, Nguyễn Văn S sử dụng số tiền 850.000 đồng. Hành vi trên của các bị cáo Phạm C, Hoàng Hữu C1, Phạm K2 và Nguyễn Văn S đã phạm vào tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Hành vi đánh bạc của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội, còn là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn khác. Vụ án không có tổ chức, phân công, phân nhiệm nên đồng phạm giản đơn. Giữ vai trò cao nhất trong vụ án là bị cáo Phạm C, đã bị Tòa án xử phạt, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội; kế tiếp là các bị cáo Hoàng Hữu C1, Mai K1 có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xử phạt, bị cơ quan nhà nước xử phạt hành chính; tiếp theo và cuối cùng là bị cáo Nguyễn Văn S.

Bị cáo Phạm C đã bị Tòa án xử phạt, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, thuộc trường hợp "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thuộc trường hợp giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Hoàng Hữu C1, Phạm K2 và Nguyễn Văn S phạm tội lần đầu và ít nghiêm trọng, thuộc trường hợp giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Hoàng Hữu C1 có bố đẻ là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì và có thành tích cứu người bị đuối nước được UBND xã xác nhận, thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Phạm C đã bị Tòa án xử phạt, nhân thân xấu, chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn hơn các bị cáo khác nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt tù có thời hạn, đảm bảo tính răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Đối với hình phạt 14 tháng 15 ngày cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc", tại Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2024/HS-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ kể từ ngày 07/11/2024, tính đến ngày xét xử 19/01/2025, đã chấp hành 14 tháng 12 ngày, thời gian còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 03 ngày, chuyển đổi thành hình phạt tù theo tỷ lệ 03 ngày cải tạo không giam giữ được chuyển đổi thành 01 ngày tù. Áp dụng khoản 2 Điều 56, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án.

Các bị cáo Hoàng Hữu C1 và Mai K1 đã bị Tòa án xử phạt nhưng đã được xóa án tích, bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội lần đầu và đều thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo C1 có bố là người có công với cách mạng. Các bị cáo Hoàng Hữu C1, Mai K1 và Nguyễn Văn S đều thành khẩn khai báo, tỏ rỏ ăn năn hối cải, cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tại địa phương nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự để xử phạt cải tạo không giam giữ, giao cho chính quyền địa phương phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục, tạo điều kiện cho các bị cáo cơ hội sữa chữa lỗi lầm, thể hiện khoan hồng của pháp luật, đồng thời đảm bảo tác dụng và mục đích của hình phạt. Các bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định nên được xem xét miễn khấu trừ thu nhập.

Đối với các bị cáo bị xử phạt bằng hình phạt cải tạo không giam giữ mà trước đó đã bị tạm giữ thì được khấu trừ thời gian tạm giữ theo quy đổi 01 ngày tạm giữ tương ứng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Do đó, đối với các bị cáo Hoàng Hữu C1, Mai K1 và Nguyễn Văn S ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để buộc nộp ngân sách Nhà nước.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về áp dụng điều luật và hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp.

[3] Hành vi có liên quan: Bị cáo Hoàng Hữu C1 dùng nhà ở của mình làm địa điểm đánh bạc, chuẩn bị công cụ nhưng không thu tiền, không cầm cố tài sản, tổng số tiền đánh bạc dưới 20.000.000 đồng nên không cấu thành tội "Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc".

[4] Về vật chứng: Xử lý như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

[5] Về án phí: Buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm C, Hoàng Hữu C1, Mai K1 và Nguyễn Văn S phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm C 07 (bảy) tháng tù. Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp với hình phạt 14 tháng 15 ngày cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc", tại Bản án số 41/2024/HS-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Trong đó, bị cáo đã chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được 14 tháng 12 ngày (kể từ 07/11/2024 đến 19/01/2026), bị cáo còn phải chấp hành 03 ngày hình phạt cải tạo không giam giữ, được chuyển đổi thành 01 ngày tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 07 (bảy) tháng 01 (một) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ 08/10/2025 đến ngày 06/11/2025.

2.2. Áp dụng các khoản 1, 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Hữu C1, Mai K1 và Nguyễn Văn S; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Hữu C1, xử phạt:

- Bị cáo Hoàng Hữu C1 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 21 (hai mươi mốt) ngày do quy đổi từ thời gian tạm giữ thành thời gian cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ còn lại buộc bị cáo phải chấp hành là 23 (hai mươi ba) tháng 09 (chín) ngày.

- Bị cáo Mai K1 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 21 (hai mươi mốt) ngày do quy đổi từ thời gian tạm giữ thành thời gian cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ còn lại buộc bị cáo phải chấp hành là 17 (mười bảy) tháng 09 (chín) ngày.

- Bị cáo Nguyễn Văn S 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 21 (hai mươi mốt) ngày do quy đổi từ thời gian tạm giữ thành thời gian cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ còn lại buộc bị cáo phải chấp hành là 11 (mười một) tháng 09 (chín) ngày.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Q nhận được quyết định thi hành án. Giao các bị cáo Hoàng Hữu C1, Mai K1 và Nguyễn Văn S cho Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Quảng Trị phối hợp cùng với gia đình để giám sát, giáo dục trong

thời gian chấp hành hình phạt. Trường hợp các bị cáo vắng mặt nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì việc giám sát bị cáo thực hiện theo các khoản 1, 2 Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

Phạt bổ sung các bị cáo: Hoàng Hữu C1 số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng); Mai K1 số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng); Nguyễn Văn S số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

3. Về vật chứng: áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) chăn vải màu xám, có họa tiết hoa, kích thước (1,6x2) mét, đã qua sử dụng.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 5.050.000 đồng *(năm triệu không trăm năm mươi nghìn đồng)*, theo Phiếu ủy nhiệm chi với nội dung chuyển từ tài khoản tạm giữ của Công an xã N đến Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị mở tại Kho bạc Nhà nước khu vực XII - Phòng nghiệp vụ 2.

(Đặc điểm mô tả vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị ngày 12/01/2026).

4. Án phí: áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án", buộc Phạm C, Hoàng Hữu C1, Mai K1, Nguyễn Văn S mỗi bị cáo chịu nộp 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (19/01/2026).

Nơi nhận: - TAND tỉnh Quảng Trị; - VKSND tỉnh Quảng Trị; - Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị; - VKSND KV3; - Công an tỉnh Quảng Trị; - Cơ quan THAHS CA tỉnh Quảng Trị; - THADS tỉnh Quảng Trị; - UBND xã Nam Gianh, tỉnh Quảng Trị; - Bị cáo; - Lưu HSVA; THA hình sự.	**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM** **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa** *(Đã ký)* **Phan Anh Đức**